

ĐÁNH GIÁ NHU CẦU HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC CẢI TIẾN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

TS. Phan Bửu Tú¹

Tóm tắt: Bài báo tập trung vào việc đánh giá nhu cầu học tập của sinh viên đối với chương trình Giáo dục thể chất (Chương trình) tại trường Đại học Đà Lạt, với mục đích cải tiến Chương trình để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy Chương trình đang trở nên lỗi thời và cần được cải tiến. Đồng thời, cũng nắm bắt được nhu cầu, mong muốn của sinh viên đối với Chương trình mới tại Đại học Đà Lạt. Nghiên cứu này đóng góp quan trọng cho việc nâng cao chất lượng giáo dục tại Đại học Đà Lạt, giúp sinh viên có động lực học tập tốt hơn và hứng thú hơn đối với môn học Giáo dục thể chất.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, đánh giá, nhu cầu học tập, Đại học Đà Lạt

Abstract: The article focuses on evaluating the learning needs of students regarding the Physical Education Program at Dalat University, with the purpose of improving the program to better meet the students' learning needs. The research findings indicate that the program is becoming outdated and requires improvement. Additionally, the study also captures the needs and desires of students regarding the new program at Dalat University. This research contributes significantly to enhancing the quality of education at Dalat University, helping students to have better motivation and interest in the subject of Physical Education.

Keywords: Physical education, Evaluating, Learning needs, Dalat University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại công nghệ và khoa học phát triển mạnh mẽ, lĩnh vực giáo dục cũng tiến bộ liên tục, với những phát triển mới trong các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu. Do đó, Chương trình giáo dục đại học cũng cần cập nhật những tiến bộ mới nhất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại.

Cải tiến Chương trình giáo dục môn học giúp cải thiện chất lượng giáo dục bằng cách cung cấp các nội dung giảng dạy mới và hiện đại, tăng tính ứng dụng của giáo dục và cải thiện hiệu quả giảng dạy. Nếu Chương trình hấp dẫn và thú vị hơn, sinh viên sẽ có động lực học tập tốt hơn và đạt được kết quả tốt hơn. Các Chương trình giáo dục cần phải được cải tiến để đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên. Các môn học cần được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của sinh viên với các lĩnh vực khác nhau và phát triển các kỹ năng khác nhau. Ngoài ra, Chương trình cũng cần phải có tính linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của sinh viên với các chế độ học tập khác nhau. Tóm lại, việc cải tiến Chương trình giáo dục môn học hiện có là cần thiết để đáp ứng nhu cầu của sinh viên, thị trường lao động và thời đại mới, giúp nâng cao chất lượng giáo dục.

Chương trình môn học giáo dục thể chất (Sau đây gọi tắt là *Chương trình*) tại trường Đại học Đà Lạt (Sau đây gọi tắt là *DLU*) hiện tại có đáp ứng được nhu cầu của sinh viên hay chưa? Nhu cầu, mong muốn của sinh viên đối với môn học Giáo dục thể chất như thế nào? Nếu giải quyết được vấn đề này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giúp sinh viên có động lực học tập tốt hơn và hứng thú đối với môn học. Vì vậy, cần phải nghiên cứu khảo sát, thảo luận về nhu cầu của sinh viên và một số điều kiện đảm bảo tính khả thi khi thực hiện cải tiến Chương trình môn học.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Đánh giá nhu cầu học tập của sinh viên đối với Chương trình hiện tại

Để đánh giá nhu cầu học tập của sinh viên đối với Chương trình hiện tại, câu hỏi được khảo sát là: Nên giữ nguyên Chương trình Giáo dục thể chất tại DLU? Câu trả lời được thiết kế làm 5 mức độ: 1. Hoàn toàn đồng ý; 2. Đồng ý; 3. Không có ý kiến; 4. Không đồng ý; 5. Hoàn toàn không đồng ý. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Các phản hồi của sinh viên từ hai khóa học khác nhau (K45 và K46) đối với

câu hỏi về việc có nên giữ nguyên Chương trình hiện tại. Các phản hồi được phân loại thành năm cấp độ, từ “Hoàn toàn đồng ý” đến “Hoàn toàn không đồng ý”, cùng với phần trăm sinh viên lựa chọn mỗi tùy chọn. Dựa trên dữ liệu, có vẻ như hầu hết sinh viên (57,9%) đều đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý giữ nguyên Chương trình hiện tại. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng một tỷ lệ đáng kể (24,4%) sinh viên không có ý kiến về vấn đề này, điều này cho thấy có thể có sự không chắc chắn hoặc thiếu nhận thức về Chương trình hiện tại. Kết quả của khảo sát cũng cho thấy rằng có sự chênh lệch trong ý kiến của hai khóa sinh viên trong ý kiến về nhu cầu học tập, với tỷ lệ 58,2% sinh viên muốn giữ nguyên Chương trình hiện tại của K45 giảm xuống chỉ còn 57,2% ở K46 (tỷ lệ chênh lệch 1,6%). Điều này có thể gợi ý rằng Chương trình học tập đang trở nên lỗi thời và cần được cập nhật hoặc thay đổi để phù hợp hơn với nhu cầu của sinh viên. Tổng thể, chỉ dựa trên dữ liệu này thì khó có thể đưa ra lời khuyên chắc chắn về việc giữ nguyên Chương trình hiện tại hoặc thay đổi. Cần phải tiến hành nghiên cứu và phân tích thêm, bao

gồm việc thu thập thêm dữ liệu và phản hồi từ sinh viên, giảng viên và các yếu tố liên quan khác để có thể đưa ra quyết định phù hợp.

2.2. Đánh giá nhu cầu học tập của sinh viên đối với Chương trình mới

2.2.1. Nhu cầu về hình thức học tập

Căn cứ vào kế hoạch học tập tại DLU, Chương trình hiện tại bao gồm 03 học phần, mỗi học phần có thời lượng 30 tiết, được phân bổ giảng dạy trong 03 học kỳ. Để đánh giá nhu cầu về hình thức học tập của sinh viên đối với Chương trình mới, trong phiếu khảo sát được thiết kế làm 5 hình thức: 1. Tự chọn hoàn toàn: Đây là phương thức cho phép sinh viên chủ động lựa chọn 03 học phần mà họ muốn học, không bị ràng buộc bởi các học phần bắt buộc; 2. Bắt buộc hoàn toàn: Đây là phương thức yêu cầu sinh viên phải học tất cả 03 học phần được đưa ra, không có sự lựa chọn; 3. Bắt buộc 01, tự chọn 02: Đây là phương thức yêu cầu sinh viên học 01 học phần bắt buộc, còn lại có thể chủ động lựa chọn; 4. Bắt buộc 02, tự chọn 01: Đây là phương thức yêu cầu sinh viên phải học 02 học phần bắt buộc, còn lại

Bảng 1. Nhu cầu học tập của sinh viên đối với việc giữ nguyên Chương trình hiện tại

TT	Mức độ	Tổng		K45		K46		%
		n (603)	%	n (416)	%	n (187)	%	
1	Hoàn toàn đồng ý	128	21.2%	87	20.9%	41	21.9%	-4.8%
2	Đồng ý	221	36.7%	155	37.3%	66	35.3%	5.3%
3	Không có ý kiến	147	24.4%	98	23.6%	49	26.2%	-11.2%
4	Không đồng ý	90	14.9%	62	14.9%	28	15.0%	-0.5%
5	Hoàn toàn không đồng ý	17	2.8%	14	3.4%	3	1.6%	52.3%

Bảng 2. Nhu cầu về hình thức học tập đối với Chương trình mới

TT	Kế hoạch	Tổng		K45		K46		%
		n (603)	%	n (416)	%	n (187)	%	
1	Tự chọn hoàn toàn	220	36.5%	159	38.2%	61	32.6%	14.7%
2	Bắt buộc hoàn toàn	20	3.3%	19	4.6%	1	0.5%	88.3%
3	Bắt buộc 01, Tự chọn 02	231	38.3%	139	33.4%	92	49.2%	-47.2%
4	Bắt buộc 02, Tự chọn 01	46	7.6%	34	8.2%	12	6.4%	21.5%
5	Không có ý kiến	86	14.3%	65	15.6%	21	11.2%	28.1%

* (Nguồn: Khảo sát sinh viên tại DLU năm 2022)

chỉ có 01 học phần được phép lựa chọn; 5. Không có ý kiến. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 2.

Dựa vào dữ liệu ở Bảng 2, có thể nhận thấy tổng số sinh viên tham gia khảo sát là 603, trong số đó, sinh viên K45 chiếm 68.9% (416 sinh viên), sinh viên K46 chiếm 31.1% (187 sinh viên). Trong 05 hình thức được đưa ra thì “Bắt buộc 01, Tự chọn 02” được sinh viên chọn nhiều nhất với tổng số sinh viên chọn là 231 (chiếm 38.3%), trong đó tỷ lệ sinh viên K46 chọn phương thức này là 49.2%, cao hơn so với tỷ lệ của sinh viên K45 là 33.4%. Điều này cho thấy sinh viên muốn có sự lựa chọn và tùy chỉnh để phù hợp với mong muốn của mình, nhưng cũng có nhu cầu học tập một nội dung bắt buộc để đảm bảo kiến thức cơ bản.

Hình thức được chọn nhiều thứ hai là “Tự chọn hoàn toàn” với tổng số sinh viên chọn là 220 (chiếm 36.5%); tính riêng ở K45 và K46, tỷ lệ sinh viên chọn lựa hình thức này tương đương nhau, lần lượt là 38.2% và 32.6%. Điều này cho thấy một phần sinh viên muốn có sự tự do trong việc chọn học phần mình quan tâm, có thể do họ muốn tìm hiểu về các môn thể thao mới hoặc phù hợp với sở thích, năng lực của bản thân.

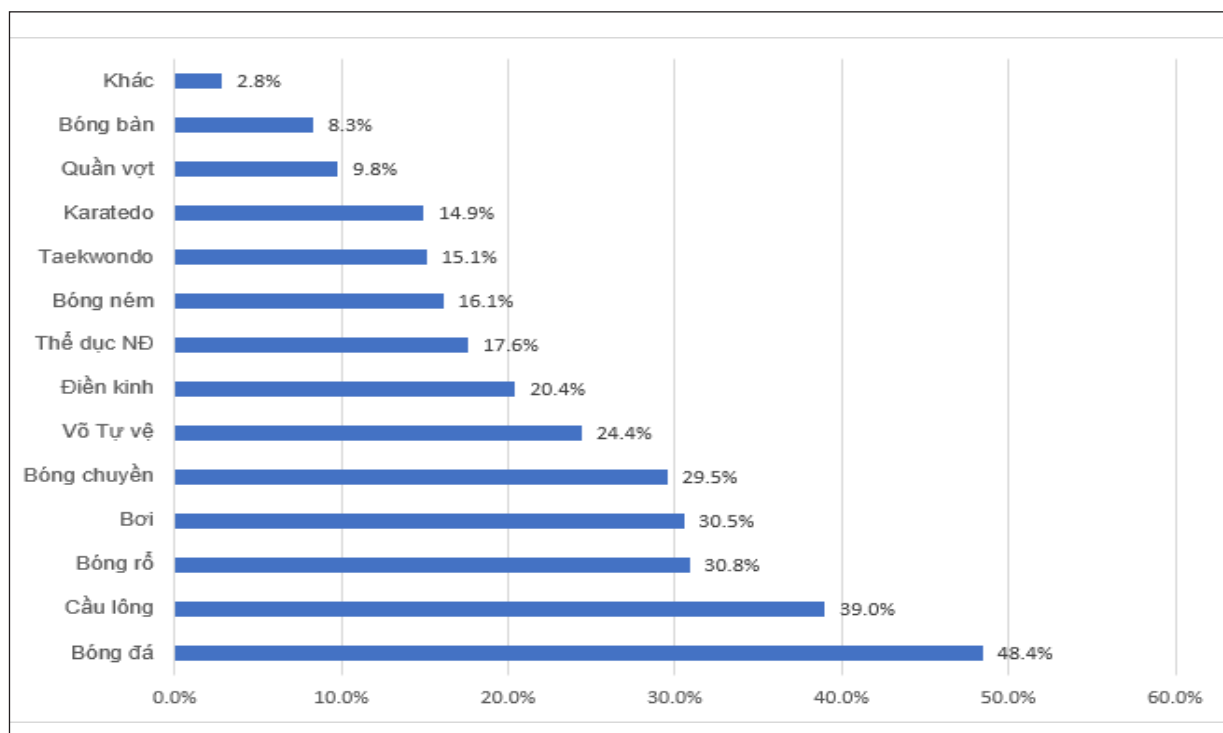
“Bắt buộc 02, Tự chọn 01” là hình thức ít được ưa chuộng hơn, với tổng số lần chọn là 46 (chiếm 7.6%), trong đó có 34 sinh viên K45 (8.2%) và 12 sinh viên K46 (6.4%). Điều này cho thấy rằng sinh

viên không muốn có quá nhiều nội dung bắt buộc trong việc học tập. Đây cũng chính là hình thức học tập của Chương trình hiện tại.

Hình thức được chọn ít nhất là “Bắt buộc hoàn toàn”, chỉ có 3.3% tổng số sinh viên tham gia khảo sát chọn. Trong đó, K45 và K46 không có sự khác biệt đáng kể. Điều này cho thấy sinh viên ít có nhu cầu học tập bắt buộc, có thể do cảm thấy áp lực hoặc không hứng thú với loại hình thức này.

Bên cạnh đó, cũng có một số sinh viên “Không có ý kiến” với tổng số là 86 (chiếm 14.3%), trong đó tỷ lệ sinh viên K46 chọn phương thức này là 11.2%, thấp hơn so với tỷ lệ của sinh viên K45 là 15.6%. Điều này cho thấy rằng có một số sinh viên có thể chưa quan tâm, chưa có đủ thông tin để đưa ra quyết định hoặc không muốn thể hiện quan điểm của mình.

Tổng quan từ nguồn dữ liệu này, có thể suy ra rằng phần lớn sinh viên thích có sự tự chọn trong việc học tập, nhưng cũng đánh giá cao hình thức bắt buộc một phần. Bên cạnh đó, vẫn có một số ít sinh viên lựa chọn các hình thức bắt buộc hoàn toàn hoặc không có ý kiến. Mặt khác, bảng dữ liệu này chỉ cung cấp thông tin về nhu cầu và lựa chọn của sinh viên về các tùy chọn học tập, không cho ta biết về những lý do đằng sau các lựa chọn này. Do đó, để có cái nhìn toàn diện hơn về nhu cầu học tập của sinh viên, cần phải thêm các nghiên cứu và khảo sát khác



Biểu đồ 1. Nhu cầu về nội dung môn học đối với Chương trình mới

** (Nguồn: Khảo sát sinh viên tại DLU năm 2022)*

để hiểu rõ hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tập của sinh viên.

2.2.2. Nhu cầu về nội dung môn học

Để đánh giá nhu cầu của sinh viên về nội dung môn học đối với Chương trình mới, nghiên cứu căn cứ vào một số yếu tố thực tiễn tại DLU để đề xuất, thiết kế được 13 môn thể thao trong phiếu khảo sát, mỗi sinh viên được phép chọn một hoặc nhiều môn thể thao yêu thích. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Biểu đồ 1.

Căn cứ vào dữ liệu ở biểu đồ 1 có thể thấy rằng nhu cầu học tập của sinh viên đối với các môn thể thao là khá đa dạng, có thể tổng hợp lại thành 03 nhóm: (1) Nhóm môn thể thao được quan tâm nhiều; (2) Nhóm môn thể thao ít được quan tâm; (3) Khác.

(1) *Nhóm môn thể thao được quan tâm nhiều:* nhóm này có tỷ lệ sinh viên chọn học từ 20% trở lên, gồm có 07 môn: Bóng đá, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi, Bóng chuyền, Võ tự vệ và Điền kinh. Trong đó, Bóng đá và Cầu lông là hai môn được quan tâm nhiều nhất với tỷ lệ lần lượt là 48.4% và 39.0%. Nếu đối sánh với Chương trình hiện tại thì có 03 môn mới được sinh viên quan tâm nhiều đó là Bóng rổ, Bơi và Võ tự vệ. Vì vậy, cần ưu tiên xem xét lựa chọn 03 môn mới này đưa vào nội dung Chương trình mới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.

(2) *Nhóm môn thể thao ít được quan tâm:* nhóm này có tỷ lệ sinh viên chọn học dưới 20%, gồm có 06 môn: Thể dục nhịp điệu, bóng ném, Taekwondo, Karatedo, Quần vợt. Trong đó, bóng bàn là môn thể thao ít được quan tâm nhất với tỷ lệ là 8.3%. Không có nhiều dữ liệu để phân tích sâu hơn về nguyên nhân tại sao các môn này ít được quan tâm, tuy nhiên có thể do sinh viên chưa có sự quan tâm đặc biệt đối với các môn này hoặc do các môn này đòi hỏi kỹ năng khác nhau mà sinh viên không tự tin hoặc không có hứng thú để học tập. Mặt khác, Bóng bàn và Bóng ném là 02 môn đã có trong Chương trình hiện tại, 04 môn còn lại là mới được đề xuất đưa vào

nội dung Chương trình mới. Do đó, cần phải kết hợp xem xét với các yếu tố khác trước khi quyết định nội dung Chương trình mới.

(3) *Khác:* là nhóm những môn thể thao không có trong danh mục khảo sát và được sinh viên tự đề xuất. Nhóm này có tỷ lệ sinh viên quan tâm là 2.8%, gồm có các môn: Đá cầu, Yoga, Pilates, Boxing, Thể thao điện tử, Aikido, Golf, nhảy dây, Cờ, billiard, Vovinam. Mặc dù mỗi môn thể thao trên chỉ có từ 01 đến 03 sinh viên đề xuất, nhưng đây cũng là nhu cầu của sinh viên nên cần phải có nhiều dữ liệu để phân tích sâu hơn nữa.

Tổng thể, các môn thể thao trên đều đòi hỏi sự tập trung, rèn luyện và phát triển thể chất, giúp cải thiện sức khỏe, thể lực, giúp sinh viên giảm căng thẳng và nâng cao sức đề kháng. Điều này giúp họ tập trung hơn và có hiệu suất học tập tốt hơn. Sinh viên chọn học những môn thể thao khác nhau với mong muốn để phát triển các kỹ năng, đam mê và sở thích, hoặc để khám phá và phát triển tài năng của mình trong môn thể thao mà mình yêu thích.

2.2.3. Nhu cầu về thời lượng học tập môn tự chọn

Để đánh giá nhu cầu về thời lượng học tập môn tự chọn của sinh viên đối với Chương trình mới, trong phiếu khảo sát được thiết kế làm 2 phương thức: 1. 01 môn/03 kỳ: Trong 03 học kỳ, sinh viên chỉ học duy nhất một môn thể thao yêu thích; 2. 03 môn/03 kỳ: Trong 03 học kỳ, mỗi học kỳ sinh viên sẽ tự chọn học một môn thể thao khác nhau. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 3.

Dựa vào bảng dữ liệu, chúng ta có thể nhận thấy trong 603 sinh viên tham gia khảo sát, có 490 sinh viên (81.3%) chọn phương thức học tập 03 môn/03 kỳ, trong đó K46 chiếm tỷ lệ cao hơn K45 với 162 sinh viên (86.6%) so với 328 sinh viên (78.8%). Có thể kết luận rằng phương thức học tập 03 môn/03 kỳ là hình thức phổ biến nhất và có sự khác biệt giữa K45 và K46. Trong số 113 sinh viên (18.7%) chọn hình thức học tập 01 môn/03 kỳ, có 88 sinh viên (21.2%) thuộc K45 và 25 sinh viên (13.4%) thuộc

Bảng 3. Nhu cầu về thời lượng học tập môn tự chọn của sinh viên đối với Chương trình mới

TT	Hình thức	Tổng		K45		K46		%
		n (603)	%	n (416)	%	n (187)	%	
1	01 môn/03 kỳ	113	18.7%	88	21.2%	25	13.4%	36.8%
2	03 môn/03 kỳ	490	81.3%	328	78.8%	162	86.6%	-9.9%

* (Nguồn: Khảo sát sinh viên tại DLU năm 2022)

K46. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên chọn phương thức này khá thấp so với tỷ lệ sinh viên chọn phương thức học tập 03 môn/03 kỳ.

Từ kết quả này, chúng ta có thể suy ra rằng phần lớn sinh viên được khảo sát thích học nhiều môn thể thao khác nhau. Điều này có thể có nhiều lý do khác nhau, từ tính tò mò, thích khám phá và sở thích đa dạng đến việc tìm kiếm thử thách, muốn tăng cường giao lưu, kết nối và cải thiện sức khỏe, thể lực. Bên cạnh đó, không nhiều sinh viên được khảo sát muốn học duy nhất một môn thể thao mà mình yêu thích, phù hợp với năng lực để tập trung phát triển kỹ năng và nâng cao trình độ, có thể tham gia vào các giải thi đấu trong môn thể thao đó.

3. KẾT LUẬN

- Thông qua điều tra thực trạng cho thấy hầu hết sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý giữ nguyên Chương trình hiện tại, tuy nhiên cũng có một tỷ lệ đáng kể sinh viên không có ý kiến về vấn đề này, cho thấy có thể có sự không chắc chắn hoặc thiếu nhận thức về Chương trình hiện tại. Sự chênh lệch trong ý kiến giữa hai khóa sinh viên cũng cho thấy Chương trình đang trở nên lỗi thời và cần được cải tiến.

- Nhu cầu, mong muốn của sinh viên đối với Chương trình mới tại DLU là phần lớn lựa chọn hình thức học tập “01 bắt buộc, 02 tự chọn”; đối với nhóm thể thao được yêu thích nhiều đó là Bóng đá, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi, Bóng chuyền, Võ tự vệ và Điền kinh; đối với thời lượng học tập môn tự chọn, đa số sinh viên thích học các môn thể thao khác nhau ở mỗi học kỳ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi và đúng tiến độ cho việc cải tiến Chương trình, cần phải tiếp tục nghiên cứu và thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng và nhu cầu của sinh viên để đưa ra các giải pháp phù hợp và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2015). *Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong Nhà trường* (Ban hành kèm theo Nghị định số: 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2015). *Quy định về Chương trình học phần Giáo dục thể chất thuộc các Chương trình đào tạo trình độ đại học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3. Nguyễn Văn Khôi (2013). *Lí luận dạy học thực hành kĩ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.

4. Đỗ Thị Thanh Mỹ (2021). “*Nghiên cứu xây dựng Chương trình học phần Giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Nội vụ Hà Nội*”. Tạp chí Nghiên cứu thực tiễn giáo dục số 47 tháng 11/2021, tr 53-59.

5. Trịnh Thế Linh (2019). “*Biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên trường đại học Tây Bắc*”. Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 10/2019, tr 308-312, 273.

6. Hà Quang Ánh, Hồ Quang Hải (2018). “*Giải pháp tạo hứng thú học tập cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng học tập môn giáo dục thể chất*”. Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai, Số 09/2018, tr 154-160.

7. Trần Quốc Hùng (2014). *Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên đối với học phần giáo dục thể chất tự chọn tại trường Đại học Đà Lạt*. Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp trường, trường Đại học Đà Lạt.

Nguồn bài báo: Phan Bửu Tú (2023), *Nghiên cứu cải tiến chương trình Giáo dục thể chất tại trường Đại học Đà Lạt, nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, trường Đại học Đà Lạt*.

Ngày nhận bài: 15/5/2023; **Ngày duyệt đăng:** 29/9/2023.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)